

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CÔNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2019/HS-ST.**

Ngày: 26-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Phan

Bà Nguyễn Thị Anh

- Thư ký phiên tòa : Ông Phạm Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Ngọc T, sinh ngày 20/7/1991; sinh và trú tại thôn 10, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Lê Thị L; Không xác định được cha; có vợ Phạm Thị H (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: ngày 09/8/2018 Công an huyện Nông Công xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố gây thương tích.

Bị tạm giữ 09 ngày từ ngày 23/10/2018 đến ngày 01/11/2018 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Người Làm chứng:

- Lê Như Y, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 4, xã H1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Đồng Văn T2, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/10/2018 Lê Ngọc T đang ở nhà thì có Lê Như Y và Đồng Văn T2 đến hỏi T mua ma túy. T đồng ý bán cho Y 01 gói nhỏ ma túy với giá 100.000đ, Y đưa tiền cho T và nhận ma túy. Hành vi mua bán ma túy vừa thực hiện xong thì bị tổ tuần tra Công an huyện Nông Cống bắt quả tang. Thu giữ trong người T 100.000đ số tiền vừa bán ma túy cho Y; thu giữ trong người Y 01 gói nhỏ ghi là ma túy. Ngay sau khi bị bắt, T đã tự nguyện giao nộp cho Công an huyện Nông Cống 02 gói nhỏ ma túy. Tổ tuần tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số ma túy vừa thu giữ được và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T thu giữ 59 (năm mươi chín) gói nhỏ bên ngoài được bọc bằng túi nilon màu vàng, bên trong là giấy trắng có dòng kẻ, trong cùng là chất bột màu trắng ngà dạng cục, vụn nghi là Heroin có kích thước khác nhau, tất cả số ma túy thu giữ đã được niêm phong.

Về nguồn gốc ma túy: Lê Ngọc T khai vào sáng ngày 23/10/2018 T đi xe Bus ra bến xe phía Bắc thành phố Thanh Hóa mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ địa chỉ với giá 1.000.000đ. T mang về chia nhỏ thành 62 gói, mục đích bán để kiếm lời.

* Vật chứng vụ án:

- 01 gói nhỏ bên ngoài là giấy nilon màu vàng, bên trong là giấy trắng có dòng kẻ, trong cùng là chất bột dạng cục màu trắng ngà nghi là ma túy. Tất cả được niêm phong trong phong bì viền xanh ký hiệu M. Bên ngoài phong bì có chữ ký của Nguyễn Hữu T4, Đỗ Gia L1, Lê Ngọc T, Đồng Văn T2, Lê Như, Lương Viết B và 5 hình con dấu của Công an xã T1.

- 02 gói nhỏ bên ngoài là giấy nilon màu vàng bên trong là giấy trắng có dòng kẻ, trong cùng là chất bột dạng cục màu trắng ngà nghi là ma túy được cho vào phong bì viền xanh ký hiệu M1. Bên ngoài phong bì có 05 hình dấu của Công an xã T1 và các chữ ký Nguyễn Hữu T4, Đỗ Gia L1, Lê Ngọc T, Đồng Văn T2, Lê Như Y, Lương Viết B.

- 59 gói nhỏ bên ngoài là giấy nilon màu vàng bên trong là giấy trắng có dòng kẻ, trong cùng là chất bột dạng cục màu trắng ngà nghi là ma túy được cho vào phong bì viền xanh ký hiệu M2. Bên ngoài phong bì có 05 hình dấu của Công an xã T1 và các chữ ký Nguyễn Hữu T4, Đỗ Gia L1, Lê Ngọc T, Lê Thị H, Lương Viết B.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 100.000 đồng.

Ngày 23/10/2018 Cơ quan điều tra (viết tắt là CQĐT) Công an huyện Nông Cống đã ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 2231/MT-PC09 ngày 28/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận :

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,026g (không phẩy không hai sáu gam) loại Heroin.

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,058g (không phẩy không năm tám gam) loại Heroin.

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,680g (một phẩy sáu tám không gam) loại Heroin.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 bao gói niêm phong và 0,020g (không phẩy không hai không) gam chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M; 0,048g (không phẩy không bốn tám gam) chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M1; 1,543 (một phẩy năm bốn ba gam) chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M2.

Đối với Lê Như Y và Đồng Văn T2 đã có hành vi mua bán trái phép 0,026g loại Heroin của Lê Ngọc T để sử dụng chưa đến mức để xử lý hình sự, ngày 02/01/2019 CQĐT Công an huyện Nông Cống đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Y và T2.

Người bán số Heroin cho Tùng lấy số tiền 1.000.000đ ở bến xe phía Bắc Thành phố Thanh Hóa, CQĐT Công an huyện Nông Cống chưa xác định được người này nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS, ngày 24/01/2019 của VKSND huyện Nông Cống đã truy tố Lê Ngọc T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND huyện Nông Cống phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 42 tháng đến 48 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu, sung quỹ Nhà nước 100.000đ. Về án phí: Bị cáo

là hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm (sau đây viết tắt là HSST) cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của CQĐT Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, VKSND huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai quá trình điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án đã được giám định và kết quả xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa; đủ cơ sở chứng minh khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/10/2018 tại nhà của Lê Ngọc T ở thôn 10, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Bị cáo đã có hành vi bán cho Lê Như Y và Đồng Văn T2: 01 tép Heroin có khối lượng 0,026g lấy 100.000đ; sau khi bị bắt đã tự nguyện giao nộp 2 gói nhỏ Heroin có khối lượng 0,058g. Khám xét và thu giữ tại nhà ở của bị cáo thu được 59 gói nhỏ Heroin có khối lượng 1,680g. Tổng khối lượng ma túy mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã được giám định là 1,764g Heroin. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Như vậy, VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội như sau:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước. Ma túy có đặc tính gây nghiện, gây ảo giác cho người sử dụng, con người khi mắc nghiện là bị lệ thuộc vào ma túy, sẵn sàng làm những việc xấu; Ma túy là đối tượng gây ra tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người. Vì vậy, Nhà nước quản lý ma túy nghiêm ngặt chủ yếu sử dụng trong lĩnh vực y tế, không cho phép lưu thông tự do. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ gây hậu quả xấu cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng bị

cáo vẫn bán ma túy làm gia tăng số người nghiện, gieo rắc tai họa cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử nghiêm loại tội phạm này.

[4] Xét các tình tiết khác thì thấy: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 1 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51BLHS nên khi quyết định hình phạt cần lượng giảm cho bị cáo một phần thể hiện sự khoan hồng trong chính sách hình sự của Nhà nước.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất vụ án, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và để đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy, HĐXX xét thấy cần phải xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian với điều kiện môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho bản thân, gia đình, xã hội và răn đe, giáo dục phòng ngừa chung góp phần ổn định tình hình địa bàn. Bị cáo mua bán ma túy có mục đích kiếm lời nên áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS phạt bổ sung bị cáo 1 khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Tịch thu, sung quỹ 100.000đ; tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS:

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 44 (bốn mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (23/10/2018).

Phạt bổ sung bị cáo 7.000.000đ thi hành 1 lần nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 100.000đ; Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2019 giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục THADS huyện Nông Cống).

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình